

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 105 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/11/2020

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Dương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Hùng

2. Bà Phan Thị Quế

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* bà Dương Thị H , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKS nhân dân huyện Yên Thành, Nghệ An:* không tham gia.

Ngày 30/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 304/2020/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 11 năm 2020; giữa các đương sự: quyết định hoãn phiên tòa ngày 27/11/2020

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Ph ; sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm 8, xã V, huyện Yên Thành, Nghệ An. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H ; sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm 8, xã V, huyện Yên Thành, Nghệ An ; *Vắng mặt.*

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: ông Trần Văn H; sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm B, xã X, huyện Yên Thành, Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và các lời khai ngày 28/9/2020 trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Anh Nguyễn Văn Ph trình bày: Anh Nguyễn Văn Ph và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 04/3/2015, tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được hơn bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ph đi làm ăn xa,

chị H không quan tâm chăm sóc gia đình bên chồng dẫn đến bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã, xô xát, tình cảm ngày càng phai nhạt. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay chị H đã về ở nhà bố mẹ đẻ của chị H. Nay anh Nguyễn Văn Ph xác định tình cảm không còn nên anh Nguyễn Văn Ph đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung : tên là Nguyễn B A , sinh ngày 18/01/2016, cháu Nguyễn Ph c Tr ; sinh ngày 19/09/2018 nguyên vọng của anh Ph khi ly hôn được quyền nuôi hai cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và buổi hòa giải ngày 15/10/2020 Chị Nguyễn Thị H nhất trí như ý kiến trình bày của anh Nguyễn Văn Ph về quá trình kết hôn, thời gian mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị là do tính tình vợ chồng chưa hiểu và thông cảm cho nhau, cuộc sống chung có nhiều bất hòa nhưng có thể giải quyết, nay anh Nguyễn Văn Ph yêu cầu ly hôn chị H đồng ý. Vợ chồng có hai con chung : tên là Nguyễn B A , sinh ngày 18/01/2016, cháu Nguyễn Ph c Tr ; sinh ngày 19/09/2018. Chị H nguyên vọng được nuôi cháu Nguyễn Ph c Tr . không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung, và nhường quyền nuôi cháu Nguyễn B A cho anh Ph nuôi dưỡng.

Về tài sản chung vợ chồng : Chị H trình bày sau khi kết hôn chị và anh Ph có cùng chung công sức như đi mua nguyên vật liệu, trả tiền công thợ trong thời gian anh Ph không ở nhà để xây thêm một tầng hai của ngôi nhà bố mẹ anh Ph để ở nhưng không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng mà chỉ yêu cầu anh Ph hỗ trợ một khoản tiền để tạo lập cuộc sống mới..

Anh Ph trình bày, hiện nay anh ở nhà để giải quyết việc ly hôn hơn ba tháng nên công ty đã sa thải anh, anh mất việc làm không có lương nên không có tiền hỗ trợ cho chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án yêu cầu ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải tiến hành các bước thu thập chứng cứ, hòa giải theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ nhất chị H vắng mặt và chị ủy quyền cho người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

[2].*Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn Ph và Chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33/2015/TLKH - BS ngày 04/3/2015, không vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy: Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tình cảm không còn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay. Mâu thuẫn này đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xác định tình cảm không còn anh Nguyễn Văn Ph cương quyết xin được ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Ph là được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

[3].*Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn B A, sinh ngày 18/01/2016, cháu Nguyễn Ph c Tr; sinh ngày 19/09/2018. Chị H nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Ph c Tr vì cháu Tr chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện nay cháu Tr đang được chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, nên giao cháu Tr cho chị H nuôi dưỡng là hợp lý. Anh Nguyễn Văn Ph yêu cầu được giao cháu Nguyễn B A cho anh Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành là hợp lý, đúng quy định của Pháp luật, anh Ph và chị H không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

[4].*Về tài sản chung và khoản nợ*: Anh Nguyễn Văn Ph không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về ý kiến của chị H về khối tài sản chung của vợ chồng Tòa án nhận định như sau: Tòa xét thấy quá trình thụ lý giải quyết vụ án; tại phiên họp tiếp cận, kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải, chị H không phản tố hoặc có đơn yêu cầu phản tố giải quyết về phần tài sản. Sau khi chiếu theo các quy định tại

Bộ luật tố tụng dân sự, chị H không còn quyền phản tố mà có thể làm đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng bằng một vụ án khác.

Nhưng xét về yêu cầu của chị H là chính đáng, chị H về làm dâu trong nhà anh Ph hơn 04 năm đã giúp đỡ anh Ph ít nhiều trong việc chăm sóc gia đình bên nội, nuôi dạy con cái, nay ly hôn chị H là phái yếu, không có chỗ ở nên cần buộc anh Ph phải trích lại một số tiền nhất định để chị H tạo lập cuộc sống mới.

[5]. *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 điều 144, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 khoản 3 điều 228 ; Điều 266, 271 khoản 1 điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí của tòa án.

Xử;

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho Anh Nguyễn Văn Ph được ly hôn chị Nguyễn Thị H .

2. *Về con chung*: Giao con chung tên là Nguyễn Ph c Tr ; sinh ngày 19/09/2018 cho chị Nguyễn Thị H ; Giao cháu Nguyễn B A , sinh ngày 18/01/2016 cho anh Nguyễn Văn Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành - Về cấp dưỡng nuôi con chung không có yêu cầu nên không giải quyết.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Buộc anh Ph phải trích hỗ trợ số tiền 30.000.000 đồng để chị H tạo lập cuộc sống mới.

4. *Về tài sản chung và khoản nợ*: Tòa án không giải quyết.

5. *Về án phí:* Anh Nguyễn Văn Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ mà anh Nguyễn Văn Ph đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số 002664 ngày 01/10/2020.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Yên Thành;
- Đương sự;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thái Dương

Căn cứ vào khoản 3 điều 144, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 khoản 3 điều 228 ; Điều 266, 271 khoản 1 điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí của tòa án.

Xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Anh Nguyễn Văn Ph được ly hôn chị Nguyễn Thị H .

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Ph c Tr ; sinh ngày 19/09/2018 cho chị Nguyễn Thị H ; Giao cháu Nguyễn B A , sinh ngày 18/01/2016 cho anh Nguyễn Văn Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành - Về cấp dưỡng nuôi con chung không có yêu cầu nên không giải quyết.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và khoản nợ: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ mà anh Nguyễn Văn Ph đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số 002664 ngày 01/10/2020.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận bản sao bản án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thanh

Nguyễn Sỹ Tố

Phạm Thái Dương

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ ĐƯỜNG

CAO VIỆT THƯƠNG

LÂM QUỐC TÚ